

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 391/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 06 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2021/TLST- VHNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Vũ Thị Thu N**, sinh năm 1972; ĐKKHKT: P39A2 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: R6-0612A R,72 A đường N, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Ngọc K**, sinh năm 1974; ĐKKHKT: P39A2 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Phòng 506 – C8 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Vũ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2021/TLST- VHNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc K có 02 con chung là cháu Nguyễn Hiền T, sinh ngày 16/6/2000; cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 03/10/2004. Anh chị thống nhất để chị Vũ Thị Thu N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Nguyễn Gia T, sinh ngày 03/10/2004. Anh Nguyễn Ngọc K tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 07/2021 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con Nguyễn Hiền T, sinh ngày 16/6/2000 đã đủ tuổi trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Vũ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản nợ chung: Chị Vũ Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc K không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Thu N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0067238 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên